| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ V**<br>**TỈNH VĨNH LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 149/2019/DS-ST
Ngày: 27-11-2019
V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng".

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH LONG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Hồng Quan.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Lệ Hoa.

2. Ông Nguyễn Tấn Tài.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2019/TLST-DS, ngày 21 tháng 8 năm 2019, về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1037/2019/QĐXXST-DS, ngày 24 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần V (gọi tắt: Ngân hàng); địa chỉ trụ sở chính: đường Đ, phường N, quận K, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Doãn S: Ông Nguyễn Tấn D - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần V - Chi nhánh Vĩnh Long (văn bản ủy quyền số: 6650/2017/QĐ-TGĐ ngày 20/6/2017).

Ông Nguyễn Tấn D ủy quyền lại cho anh Lê Điền K và chị Trần Thị Thúy A (văn bản ủy quyền số: 310/QĐ-LienVietPostBank.VL ngày 12/7/2019); địa chỉ: đường V, phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

*2.Bị đơn*: Ông Huỳnh Minh T; nơi cư trú: Ấp Đ, xã A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/7/2019 và quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng thương mại cổ phần V trình bày:

Ngày 19/4/2017, Ngân hàng thương mại cổ phần V - Chi nhánh Vĩnh Long và ông Huỳnh Minh T ký kết hợp đồng tín dụng số: HĐTD85020171566.

Số tiền vay: 150.000.000 đồng.

Thời hạn cho vay: 05 năm, được tính kể từ ngày tiếp theo của ngày Ngân hàng giải ngân đầu tiên (ngày ký trên khế ước nhận nợ/văn bản nhận nợ đầu tiên) là ngày 20/4/2017 đến hết ngày 19/4/2022.

Lãi suất: Lãi suất trong hạn 12%/năm (01%/tháng), lãi suất quá hạn 150% so với lãi suất trong hạn.

Mục đích vay: Tiêu dùng (mua sắm đồ gia dụng).

Tài sản thế chấp: Không.

Phương thức thanh toán: Nợ gốc và lãi bên vay trả hàng tháng vào ngày 10 tây, góp 60 kỳ bằng nhau, số tiền gốc thanh toán cho 01 kỳ là 2.500.000 đồng.

Thực hiện hợp đồng, ông T thanh toán được một phần nợ gốc là 32.500.000 đồng, một phần nợ lãi là 16.802.005 đồng. Do ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngày 10/4/2018 và ngày 30/6/2018, Ngân hàng thông báo yêu cầu ông T thanh toán số tiền còn nợ cho Ngân hàng nhưng vẫn không thực hiện.

Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Minh T trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi đến ngày 27/11/2019 là 146.773.469 đồng. Trong đó:

Tiền vốn gốc còn nợ: 117.500.000 đồng.

Tiền lãi: 29.273.469 đồng (trong đó: Lãi trong hạn 19.231.016 đồng, lãi quá hạn 7.212.387 đồng, lãi chậm trả 2.830.066 đồng).

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử.

Bị đơn Huỳnh Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hợp đồng tín dụng số HĐTD85020171566 ngày 19/4/2017 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V - Chi nhánh Vĩnh Long và ông Huỳnh Minh T là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật. Ngân hàng có quyền thực hiện hoạt động

cho vay được quy định tại Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp Tòa án đã chứng minh ông Huỳnh Minh T ký nhận số tiền vay 150.000.000 đồng bằng hình thức nhận tiền mặt vào ngày 19/4/2017. Trong quá trình vay ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo đúng thỏa thuận. Do đó, ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên được chấp nhận. Vì vậy, buộc ông Huỳnh Minh T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vốn vay còn nợ 117.500.000 đồng.

Về tiền lãi: Hợp đồng tín dụng số HĐTD85020171566 ngày 19/4/2017 được ông Tân và Ngân hàng thương mại cổ phần V - Chi nhánh Vĩnh Long thỏa thuận lãi suất trong hạn 01%/tháng, lãi suất quá hạn tính bằng 150% lãi suất trong hạn (tương đương 1,5%/tháng). Xét thỏa thuận này của các đương sự phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm gồm lãi trong hạn 19.231.016 đồng, lãi quá hạn 7.212.387 đồng và lãi chậm trả 2.830.066 đồng.

Như vậy, ông Huỳnh Minh T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vốn vay và lãi 146.773.469 đồng.

Bị đơn Huỳnh Minh T không tham gia phiên tòa, không có văn bản nêu ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đưa ra. Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết mà nguyên đơn đưa ra là sự thật.

[3] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn ông Huỳnh Minh T chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền mà bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn, được tính như sau: 146.773.469 đồng x 5% = 7.339.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, 266, 273, 147, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 91, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên xử:

*1. Về nội dung:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Buộc ông Huỳnh Minh T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền vốn vay còn nợ 117.500.000 đồng, tiền lãi: 29.273.469 đồng (trong đó: Lãi trong hạn 19.231.016 đồng, lãi quá hạn 7.212.387 đồng, lãi chậm trả 2.830.066 đồng), tổng cộng vốn và lãi 146.773.500đ (một trăm bốn mươi sáu triệu bảy trăm bảy mươi ba nghìn năm trăm đồng).

*2. Về án phí:*

Buộc ông Huỳnh Minh T phải chịu 7.339.000đ (bảy triệu ba trăm ba mươi chín nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V 4.358.000đ (bốn triệu ba trăm năm mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004788 ngày 13/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

*3. Về nghĩa vụ thi hành án:*

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

*4. Về quyền kháng cáo:*

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi nguyên đơn có trụ sở và Ủy ban nhân dân nơi bị đơn cư trú.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Chi cục THADS TP V;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Hồng Quan**